

**NGHỊ QUYẾT**

**V/v Ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản công  
tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Xét Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế-ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này “Quy định phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý”.

**Điều 2.** Giao UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này thay thế các nghị quyết: Số 150/2009/NQ-HĐND16 ngày 09/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý; Số 131/2014/NQ-HĐND17 ngày 24/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi Quy định phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XVIII, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 17/4/2018 và có hiệu lực từ ngày 01/5/2018./.

**Nơi nhận:**

- UBTWQH, CP (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Ban HĐND, các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng TH, lưu VT *nb*

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hương Giang**

## QUY ĐỊNH

### Phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 17/4/2018  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh)*

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**

1. Quy định này quy định về thẩm quyền quyết định: Mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;

2. Ngoài các quy định cụ thể tại Quy định này, việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

1. Cơ quan nhà nước;
2. Đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội;
4. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công.

### **Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công:**

1. Địa phương chỉ quy định phân cấp những nội dung mà Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP giao cho HĐND tỉnh quy định phân cấp về quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý;
2. Việc phân cấp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và trình độ, khả năng quản lý của từng cấp, ngành;
3. Việc phân cấp có tính kế thừa phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trước đây, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; phù hợp với nội

dung quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

## **Chương II**

### **PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**

#### **Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công:**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm tài sản công của các cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện đối với:

- a) Trụ sở làm việc; xe ô tô;
- b) Tài sản cố định có giá trị mua sắm từ 500 triệu đồng trở lên/đơn vị tài sản;
- c) Tài sản có tổng giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên/lần mua sắm.

2. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh hoặc cơ quan nhà nước cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định mua sắm tài sản không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1 điều này.

3. Trường hợp trong quá trình mua sắm tài sản cố định có giá trị mua sắm từ 500 triệu đồng trở lên/đơn vị tài sản, mua sắm tài sản có tổng giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên/lần mua sắm thông qua hình thức đấu thầu mà còn thừa dưới 100 triệu đồng thì được sử dụng kinh phí đó để mua sắm bổ sung tài sản phục vụ hoạt động. Việc mua sắm phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, trình tự và thủ tục theo quy định hiện hành. Thẩm quyền quyết định mua sắm thực hiện theo Khoản 2 điều này. Trường hợp số tiền thừa từ 100 triệu đồng trở lên thì báo cáo Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

#### **Điều 5. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản:**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc thuê trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh quản lý, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

Trường hợp giá thuê trụ sở tính cho cả thời hạn thuê dưới 120 triệu đồng/hợp đồng, thì Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh phê duyệt phương án thuê trụ sở, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định việc thuê trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở đề nghị của cơ quan tài chính cùng cấp.

3. Thủ trưởng cơ quan nhà nước có nhu cầu thuê tài sản (không phải là trụ sở), quyết định việc thuê tài sản để phục vụ hoạt động. Số lượng, chủng loại tài sản

được thuê phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng của tài sản đó và khả năng của ngân sách nhà nước.

**Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công:**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi tài sản của các cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, đối với:

a) Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất); ô tô; tài sản cố định có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/đơn vị tài sản;

b) Tài sản của cơ quan nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thu hồi trên cơ sở đề nghị của cơ quan tài chính cùng cấp đối với:

a) Tài sản không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1 điều này, của các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý;

b) Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi những tài sản của cơ quan nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý đặt tại cấp huyện bị sử dụng sai mục đích, sai chế độ nhà nước quy định nhưng không được cơ quan có thẩm quyền xử lý.

**Điều 7. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công:**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất); ô tô và tài sản cố định có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/đơn vị tài sản của các cơ quan nhà nước trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1 điều này, trong các trường hợp sau:

a) Giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh theo đề nghị của thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan;

b) Từ cơ quan nhà nước cấp tỉnh quản lý sang cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện quản lý theo đề nghị của thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện có liên quan;

c) Từ cơ quan nhà nước cấp huyện quản lý sang cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý theo đề nghị của Chủ tịch UBND cấp huyện và thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan;

d) Tài sản từ cơ quan nhà nước thuộc huyện, thành phố, thị xã này sang cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện, thành phố, thị xã khác theo đề nghị của các Chủ tịch UBND cấp huyện có liên quan.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1 điều này, từ cơ quan nhà nước sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 8. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công:**

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán tài sản công của các cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công:**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh lý trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất; ô tô; tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản cố định (trừ trường hợp phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư, xây dựng, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch, dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt) trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thanh lý trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư, xây dựng, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch, dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thuộc phạm vi quản lý.

3. Thủ trưởng cơ quan nhà nước quyết định thanh lý tài sản (trừ các tài sản quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 điều này) thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm của mình (bao gồm cả các tài sản thuộc dự án đầu tư).

**Điều 10. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công:**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tiêu hủy đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tiêu hủy đối với tài sản không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1 điều này, thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 11. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại:**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1 điều này, thuộc phạm vi quản lý.

### Chương III

## PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

### **Điều 12. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập:**

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

3. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

### **Điều 13. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập:**

1. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thuê tài sản từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

3. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

### **Điều 14. Thẩm quyền thu hồi, điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập:**

Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Quy định này.

### **Điều 15. Thẩm quyền bán tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập:**

1. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

2. Riêng tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô), người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quy định bán. *ML*

**Điều 16. Thẩm quyền thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp công lập:**

Thẩm quyền quyết định thanh lý, tiêu hủy, xử lý thực hiện theo Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Quy định này.

#### **Chương IV**

### **PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI; TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC KHÁC ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ HỘI**

**Điều 17. Thẩm quyền phân cấp quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội:**

1. Việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện theo quy định tại Chương II của Quy định này.

2. Việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định tại Chương III của Quy định này.

**Điều 18. Quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội:**

Việc phân cấp quản lý, sử dụng đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội được thực hiện theo quy định tại Chương II của Quy định này.

#### **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 19. Sửa đổi, bổ sung quy định:**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /*nh*

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hương Giang**